

ÁP LỰC CHỐT LỜI NGẮN HẠN TĂNG LÊN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Đối với NGĐT có tỷ trọng tiền mặt cao có thể xem xét giải ngân từng phần tại các ngưỡng hỗ trợ mạnh, ưu tiên các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có KQKD triển vọng tích cực trong 6 tháng cuối năm.

BÁN

Vùng cân bằng dần được xác lập, chỉ bán cơ cấu đối với những mã yếu hơn nhịp hồi phục chung của thị trường.

MUA

MSN

↑ 12,37%

VND 86.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Ngày thứ Năm, thị trường tài chính Mỹ đóng cửa nghỉ lễ Quốc khánh 4/7.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Quán tính tăng chậm lại sau 4 phiên phục hồi và giá lên cao sớm rồi quay đầu trượt dốc thường là tín hiệu của hoạt động chốt lời. Điều này không có gì đặc biệt vì luôn có nhiều nhà đầu cơ ngắn hạn giao dịch T+, lợi nhuận tốt là hiện thực hóa. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index tăng sang phiên thứ 4 liên tiếp đã tiến gần vùng đỉnh cũ hồi tháng 6 vừa qua. Tuy nhiên thanh khoản trung bình từ đầu tuần đến nay chỉ đạt khoảng 12.628 tỷ đồng khớp lệnh mỗi phiên. Thị trường đi lên liên 4 phiên nhưng dòng tiền chưa cải thiện nhiều cho thấy sự thận trọng vẫn còn rất lớn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.308,00	-0,06	4,29
S&P 500	5.537,02	0,51	16,08
Nasdaq	18.188,30	0,88	21,16
VIX	12,26	1,41	-1,53
DAX	18.450,48	0,41	10,14
FTSE 100	8.241,26	0,86	6,57
CAC40	7.695,78	0,83	2,02
Hang Seng	18.035,77	0,04	5,80

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	55,08	BUY	
MACD (12,26)	-0,49	NEUTRAL	
ADX (14)	19,15	NEUTRAL	
SMA5	1.265,28	BUY	
SMA20	1.275,00	BUY	
SMA50	1.261,90	BUY	
SMA100	1.253,93	BUY	
SMA200	1.191,81	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Giá dầu thô Brent trong phiên thứ Năm đạt mức cao nhất kể từ tháng 4, giữ trên 87 USD sau khi dữ liệu ngày hôm trước cho thấy tồn trữ dầu thô ở Mỹ giảm. Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) báo cáo tồn trữ giảm 12,2 triệu. Các nhà phân tích được Reuters thăm dò dự đoán mức giảm chỉ là 680.000 thùng.
- Thị trường tôn mạ đang có những tín hiệu khởi sắc so với cùng kỳ năm ngoái cả về sản lượng sản xuất và tiêu thụ. Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), trong tháng 5, sản lượng tôn mạ đạt 509.309 tấn, tăng 35% so với cùng kỳ năm ngoái; lượng bán hàng đạt 475.399 tấn, tăng 25%. Lũy kế 5 tháng qua, sản lượng đạt hơn 2,3 triệu tấn và tiêu thụ 2,27 triệu tấn tăng lần lượt 32% và 38% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục dẫn đầu thị phần với 29%, tiếp theo là Nam Kim (17,3%).
- **VCI:** HĐQT CTCP Chứng khoán Vietcap vừa thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, dự kiến thực hiện trong quý III hoặc quý IV/2024. Theo đó, Công ty dự kiến phát hành 132,57 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 10:3, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1 quyền, cứ 10 quyền sẽ nhận được 3 cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng, còn số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- **GDA:** Về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm, sản lượng bán hàng của Tôn Đồng Á đạt 445.000 tấn, tăng 18% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế dự kiến 200 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ, thực hiện được 67% kế hoạch năm. Như vậy, tính riêng quý II, lợi nhuận sau thuế Tôn Đồng Á ước đạt 105 tỷ đồng, giảm 15% so với quý II/2023.
- **BCG:** HĐQT CTCP Tập đoàn Bamboo Capital vừa thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ. Theo đó, Bamboo Capital sẽ phát hành hơn 80 cổ phiếu thưởng cho cổ đông với tỷ lệ 100:10, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền, cứ 100 quyền sẽ nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **OIL:** Tại Hội nghị lần thứ mười tám của Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cho biết trong nửa đầu năm 2024, sản lượng kinh doanh xăng dầu đạt 2,8 triệu m3/tấn, đạt 109% kế hoạch 6 tháng. Theo đó, doanh thu hợp nhất đạt gần 64.000 tỷ đồng, hoàn thành 154% kế hoạch 6 tháng; lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 390 tỷ đồng, hoàn thành 106% kế hoạch 6 tháng. So với cùng kỳ năm 2023, doanh thu của OIL tăng 49% nhưng lợi nhuận trước thuế giảm 27%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.357,79	0,05	14,29
Dầu WTI	84,00	0,14	17,24
Dầu Brent	87,45	0,02	13,51
Than	136,50	1,11	-6,76
Đồng	9.882,50	0,15	15,46
Quặng sắt	113,82	0,31	-17,47
Thép	529,00	0,38	-6,31

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,093	-0,04	3,71
USD/JPY	161,06	0,14	-12,43
USD/CNY	7,2676	0,01	-2,31
EUR/USD	1,0815	0,03	-2,03
GBP/USD	1,2764	0,03	0,26

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	18/07/2024	0
BOE	5,25%	01/08/2024	0
BOJ	0,10%	31/07/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	1.088,49	135.800	3,66
MWG	383,11	65.100	-0,61
VPB	505,79	19.050	0,26
HPG	269,15	28.700	-0,17
DGC	218,80	125.000	0,16

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	491.840,03	88.000	-0,56
BID	269.630,62	47.300	0,21
FPT	198.328,85	135.800	3,66
HPG	183.572,38	28.700	-0,17
GAS	179.605,06	78.200	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MSN

Khuyến nghị

MUA

Giá hiện tại

76.800

Giá mục tiêu

86.300

Tiềm năng tăng giá

12,37%

Vùng mua tiềm năng

74.200-76.200

Ngưỡng cắt lỗ

<72.500

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

➤ MSN dự kiến sẽ có sự tăng trưởng tốt về lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông (NPAT Post-MI) từ quý 2/2024, đến từ 4 động lực chính: **Thứ nhất**, mảng kinh doanh MCH dự kiến quý 2 tăng trưởng tiệm cận 15%, tiếp tục đà tăng trưởng trong nửa cuối 2024. **Thứ hai**, WinCommerce vừa rồi có EBIT dương và hướng tới lãi ròng trong năm 2024. **Thứ ba**, dự kiến thương vụ bán HCS hoàn thành và ghi nhận khoảng 1 ngàn tỷ đồng lợi nhuận trong quý 3/2024. **Thứ tư**, giá quặng thô vừa qua cải thiện nhiều, hỗ trợ cho lợi nhuận MHT thời gian tới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

➤ MSN đang test vùng cản quanh trọng trong ngắn hạn ở khu vực 77.000-78.000 đồng. Thanh khoản cải thiện, cùng với các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu mua nên triển vọng vượt vùng cản đang tăng dần. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể xem xét giải ngân vùng 74.200-76.200 đồng, tăng tỷ trọng nếu cổ phiếu vượt lên trên vùng 78.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	76.189	78.252	18.855
LNTT (tỷ đ)	5.147	2.563	634
LNST (tỷ đ)	4.754	1.870	479
Nợ/VCSH (%)	194	182	179
ROE (%)	12,10	1,59	1,16
ROA (%)	2,67	0,29	0,21
EPS (VNĐ)	2.511	294	216,00
P/E (lần)	37,0	227,9	355,56
P/B (lần)	5,06	3,61	4,11

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	56,73	BUY	
MACD (12,26)	0,24	BUY	
ADX (14)	16,63	BUY	
SMA5	76.060	BUY	
SMA20	76.070	BUY	
SMA50	74.180	BUY	
SMA100	73.210	BUY	
SMA200	70.090	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VSC	Nắm giữ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7			0,46%
2	PHR	Nắm giữ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58			1,15%
3	MSN	Nắm giữ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5			0,79%
4	MWG	Nắm giữ	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5			5,65%
5	MBB	Nắm giữ	22,5-22,8	24/6/2024	22,8	25,6	21,7			0,00%
6	HSG	Nắm giữ	23,8-24,5	26/6/2024	24,5	27,5	23,5			1,84%
7	PC1	Mua	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6			2,96%
8	NLG	Mua	41,6-43	3/7/2024	43	47,5	40,9			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
2	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
3	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
5	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
6	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
7	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
8	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
9	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
10	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
11	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
12	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
13	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
14	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
15	TPB	Cắt lỗ	17,6-18	20/6/2024	18	20,1	17,2	28/6/2024	17,2	-4,44%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI: 1150-1165.

👍 2 🗨️

Khuyến nghị 33/10/2024		
NHCP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1 (50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chốt lời 2 (50%)	21-22	-(-18-37%)
NHCP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cắt lỗ DCA và 61-62)	
Cắt lỗ	Đỉnh 59	-(-5%)
Chốt lời 1 (50%)	72-75	-(-13%-14%)
Chốt lời 2 (50%)	Nằm chờ	
NHCP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1 (50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2 (50%)	25.5-26	-(-13%-14%)

by Thanh Dinh @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room